

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
QUẬN HẢI CHÂU Độc lập - Tự Do - hạnh phúc
TP. ĐÀ NẴNG

Bản án số: **16 /2020/HSST**
Ngày 16/ 3/ 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU - TP. ĐÀ NẴNG

Với thành phần HDXX sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông **Đặng Ngọc Kinh Luân**

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Huỳnh Tiễn**
2. Ông **Huỳnh Thanh Trà**

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà **Nguyễn Phương Trang** - Cán bộ
Toà án nhân dân quận H, thành phố Đ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận H tham gia phiên toà: ông **Đinh Ngọc
Vĩnh** - Kiểm sát viên.

Ngày 16/3/2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận H, thành phố Đ, Tòa án
nhân dân quận H mở phiên toà công khai để xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số:
13/2020/HSST ngày 17/01/2020 đối với bị cáo:

Lê Trung N - sinh ngày 25/6/2002; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở:
Phòng 401 Chung cư C1, phường H, quận H, thành phố Đ. Trình độ học vấn: 09/12;
Nghề nghiệp: không; Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Con
ông Lê Văn T và bà Nguyễn Thị Kim V;; Tiền án, tiền sự: chưa, *có mặt*. Bị bắt tạm
giám ngày 27/12/2019, có mặt tại phiên tòa.

Những người tham gia tố tụng:

* Người bào chữa cho bị cáo Lê Trung N: bà Trần Thị Thùy Vân – Trợ giúp
viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý thành phố Đ, *có mặt*.

* Người đại diện hợp pháp cho bị cáo: ông Lê Văn T (là cha ruột), sinh năm

1969. Trú tại phòng 401 Khu chung cư C1 (số 13 Lê Văn Đức) phường Hòa Cường N, quận H, thành phố Đ (có mặt) và bà Nguyễn Thị Kim V (là mẹ ruột), sinh năm: 1986. Trú tại: K20/6 đường Nguyễn Công Trứ, quận Sơn Trà, thành phố Đ (vắng mặt)

** Người bị hại*

+ Ông Lê Văn K - sinh năm 1972. Trú tại : tổ 53, phường Hòa Khánh N, quận L, thành phố Đ, có mặt

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*

+ Ông Đinh Văn R - sinh năm 1965. Trú tại: tổ 35, phường H, quận C L, thành phố Đ, có mặt

+ Ông Phạm Phú V – sinh năm 1936. Trú tại K23/12 Trần Kế Xương, thành phố Đ, vắng mặt.

+ Bà Hoàng Thị Loan, sinh năm 1991. Trú tại tại phòng 401 Khu chung cư C1 (số 13 Lê Văn Đức) phường Hòa Cường N, quận H, thành phố , vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 19h00' ngày 13/6/2019, Lê Trung N điều khiển xe mô tô BKS: 43-030F đến tại lô đất số 05 Lê Thanh Nghị, thuộc phường Hòa Cường N, quận H, TP Đ trộm cắp 10 thanh sắt dài 2,5m của ông Lê Văn K, khi N đang chở tài sản trộm được đi tiêu thụ thì bị ông N phát hiện, ông N điện thoại báo cha của N là ông Lê Văn T biết và đưa N cùng tang vật về Công an phường Hòa Cường N, quận H, TP Đ làm việc.

Vật chứng thu giữ:

- 10 (mười) thanh sắt dài 2,5m (đã trả lại cho chủ sở hữu).
- 01 (một) xe máy BKS 43030-F (đã trả lại cho chủ sở hữu).

Quá trình điều tra, Lê Trung N còn khai nhận, trước đó đã thực hiện 04 lần trộm cắp tài sản khác của ông Lê Văn K, cụ thể:

Lần thứ 1: Khoảng 13h00' ngày 19/5/2019, N điều khiển xe máy BKS: 43-1324 đến tại lô đất số 05 Lê Thanh Nghị, quận H, TP Đ lấy trộm 40 cây chống bằng sắt dài 2,5m rồi chở đến bán cho ông Đinh Văn R (sinh năm: 1965, trú tại tổ 16, phường Hòa Xuân, quận Cẩm Lệ, TP Đ) với giá 1.240.000 đồng.

Lần thứ 2: Khoảng 19h00' ngày 02/6/2019, N điều khiển xe máy trên đến tại lô đất số 05 Lê Thanh Nghị, quận H, TP Đ lấy trộm 20 cây chống bằng sắt dài 2,5m rồi chở đến bán cho ông Ruy với giá 620.000 đồng.

Lần thứ 3: Khoảng 19h00' ngày 09/6/2019, điều khiển xe máy trên đến tại lô đất số 05 Lê Thanh Nghị, quận H, TP Đ lấy trộm 20 cây chống bằng sắt dài 2,5m rồi chở đến bán cho ông Ruy với giá 620.000 đồng.

Lần thứ 4: Khoảng 19h00' ngày 12/6/2019, tôi điều khiển xe máy trên đến tại lô đất số 05 Lê Thanh Nghị, quận H, TP Đ lấy trộm 10 cây chống bằng sắt dài 2,5m rồi chở đến bán cho ông Ruy với giá 310.000 đồng.

Theo kết luận định giá tài sản số 104/KL-HĐĐG ngày 23/7/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận H, kết luận: 100 cây chống bằng sắt, dài 2,5m đã qua sử dụng trị giá 10.000.000 (*mười triệu*) đồng.

Quá trình điều tra Lê Trung N bỏ trốn khỏi địa phương, nên ngày 26/12/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận H ra Quyết định truy nã số 01, đến ngày 27/12/2019 thì bị bắt.

Tại bản cáo trạng số: 17/CT - VKS ngày 17/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận H, thành phố Đ đã truy tố bị cáo Lê Trung N về tội “ *Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận H, thành phố Đ thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị HĐXX: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Lê Trung N từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”

Tại phiên tòa bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau :

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận H, thành phố Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận H, thành phố Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa; bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người đã tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận: Trong khoảng thời gian từ ngày 19/5/2019 đến ngày 13/6/2019, tại lô đất số 05 Lê Thanh Nghị, thuộc phường Hòa Cường N, quận H, TP Đ, Lê Trung N đã 05 lần trộm cắp tổng là 100 cây chống bằng sắt, dài 2,5m đã qua sử dụng của ông Lê Văn K có trị giá 10.000.000 (mười triệu) đồng.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai người bị hại và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hành vi của bị cáo đã nhiều lần xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Mặt khác, sau khi phạm tội đã bỏ trốn gây khó khăn cho việc điều tra . Do vậy, đối với bị cáo cần phải xử phạt với mức án tương ứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Tuy nhiên xét sau khi phạm tội bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, tự thú những lần phạm tội trước đó, đã khắc phục bồi thường cho người bị hại và người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, HĐXX xem xét áp dụng điểm b, r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Xét bị cáo phạm tội khi đang còn dưới 18

tuổi nên HĐXX còn áp dụng Điều 91, 101 Bộ luật hình sự 2015 quy định về đường lối xử lý đối với người dưới 18 tuổi phạm tội để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo

[3] Về trách nhiệm dân sự : Sau khi vụ án xảy ra gia đình bị cáo đã bồi thường cho người bị hại là ông Lê Văn K số tiền là 5.000.000 đồng và không yêu cầu bồi thường thêm nên HĐXX xem xét giải quyết.

[4] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo **Lê Trung N** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”

1. Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm b, r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Xử phạt: **Lê Trung N 06 (sáu)** tháng. Thời gian thụ hình tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 27/12/2019.

2. Án phí HSST bị cáo Lê Trung N phải chịu là **200.000** đồng

3. Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm hôm nay, ngày 28/02//2020

Trở lại hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận
- VKSND Q.H
- Công an Q.H

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- CC THADS Q.H
- Bị cáo
- Những người TGTT
- Lưu hồ sơ

ĐẶNG NGỌC KINH LUÂN